TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày 21 - 01 - 2021
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 494/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 551/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp Mỹ Ph, xã Tạ An Kh, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Biện Thị Ph, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp Mỹ Ph, xã Tạ An Kh, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Lê Hoài H; cư trú tại: Ấp Mỹ T, xã Tạ An Kh, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Đào Thùy Đ; cư trú tại: Ấp Mỹ T, xã Tạ An Kh, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Lê Văn Tr, bà Biện Thị Ph trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện*:

Anh Lê Hoài H và chị Đào Thùy Đ có tham gia hụi do ông Tr, bà Ph làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 12/4/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, tháng khui 1 lần, có 28 chưng, anh H và chị Đ tham gia 01 chưng. Quá trình tham gia hụi, anh H và chị Đ đóng được 04 lần hụi sống thì bỏ hốt. Sau khi hốt hụi anh H và chị Đ có đóng hụi chết nhưng đóng không đầy đủ. Dây hụi này đến nay đã mãn, anh H và chị Đ còn nợ lại ông, bà 05 kỳ hụi chết là 10.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 09/6/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, tháng khui 1 lần, gồm có 30 chưng, anh H và chị Đ tham gia 02 chưng. Quá trình tham gia hụi, anh H và chị Đ đóng được 08 lần hụi sống thì bỏ hốt 01 chưng, sau đó đóng tiếp được 10 lần hụi sống thì bỏ hốt chưng còn lại. Dây hụi này đến nay đã mãn, anh H và chị Đ còn nợ lại ông, bà 09 kỳ hụi chết là 18.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Mở ngày 02/10/2018al, loại hụi 2.000.000 đồng, tháng khui 1 lần, có 30 chưng, anh H và chị Đ tham gia 03 chưng. Quá trình tham gia hụi, anh H và chị Đ đóng được 04 lần hụi sống thì bỏ hốt 01 chưng, chưng thứ hai đến lần khui thứ 6 thì bỏ hốt, chưng thứ ba đến lần khui thứ 10 thì bỏ hốt chưng còn lại. Anh H và chị Đ còn nợ lại ông, bà 13 lần hụi chết là 78.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi mà anh H, chị Đ thiếu ông bà là 106.000.000 đồng. Nay ông Lê Văn Tr, bà Biện Thị Ph yêu cầu anh Lê Hoài H, chị Đào Thùy Đ trả số tiền hụi 106.000.000 đồng.

Anh Lê Hoài H và chị Đào Thùy Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh H và chị Đ không có ý kiến đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông Tr và bà Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Lê Văn Tr và bà Biện Thị Ph có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Lê Hoài H và chị Đào Thùy Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Tr và bà Ph thấy rằng: Giao dịch hụi giữa ông Tr và bà Ph với anh H và chị Đ là có thực tế, được thể hiện trên hợp đồng hụi và giấy giao nhận tiền hụi, cụ thể:

Theo giấy hợp đồng hụi đối với dây hụi mở ngày 12/4/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng thể hiện anh H có tham gia hụi tại vị trí số 11, đến kỳ khui thứ 04 anh H hốt hụi, ngày 28/8/2018 âm lịch ông Tr đã giao số tiền hụi cho chị Đ là 37.850.000 đồng (chị Đlà người ký nhận tiền hụi).

Theo giấy hợp đồng hụi đối với dây hụi mở ngày 09/6/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng thể hiện anh H có tham gia 2 chưng tại vị trí số 7, đến kỳ khui thứ 08 anh H hốt hụi, ngày 23/02/2019 âm lịch ông Tr đã giao số tiền hụi cho anh H là 21.400.000 đồng; đến kỳ khui thứ 10 anh H hốt chưng còn lại, ngày 24/4/2019 âm lịch ông Tr đã giao số tiền hụi cho anh H là 21.890.000 đồng (cả hai lần hốt anh H là người ký nhận tiền hụi).

Theo giấy hợp đồng hụi đối với dây hụi mở ngày 02/10/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng thể hiện anh H có tham gia 3 chưng tại vị trí số 11, đến kỳ khui thứ 04 anh H hốt hụi, ngày 15/02/2019 âm lịch ông Tr đã giao số tiền hụi cho chị Đ là 37.850.000 đồng (chị Đ ký nhận tiền hụi); đến kỳ khui thứ 06 anh H hốt chưng thứ 2, ngày 15/4/2019 âm lịch ông Tr đã giao số tiền hụi cho anh H là 38.940.000 đồng; chưng còn lại đến lần khui thứ 10 anh H hốt hụi, ngày 15/8/2019 âm lịch ông Tr giao cho anh H số tiền hụi là 42.920.000 đồng (hai lần hốt sau anh H là người ký nhận tiền hụi).

Quá trình giao dịch anh H và chị Đ thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tr và bà Ph. Đối với số tiền hụi chết mà ông Tr và bà Ph yêu cầu anh H và chị Đ trả trong các dây hụi trên tổng cộng là 106.000.000 đồng, thấy rằng: Anh H và chị Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của ông Tr và bà Ph, nhưng anh, chị không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông Tr và bà Ph thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Tr và bà Ph, yêu cầu anh H và chị Đ trả số tiền hụi 106.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự: Anh H và chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Tr và bà Biện Thị Ph.

1. Buộc anh Lê Hoài H và chị Đào Thùy Tr phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn Tr và bà Biện Thị Ph số tiền hụi là 106.000.000 đồng (một trăm lẽ sáu triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông Lê Văn Tr và bà Biện Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Hoài H và chị Đào Thùy Đ chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh H và chị Đ còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự: Ông Lê Văn Tr và bà Biện Thị Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Tr và bà Ph 2.650.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011578 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Anh Lê Hoài H và chị Đào Thùy Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.300.000 đồng (chưa nộp).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai